TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 23 – 02 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông V Công Trọn

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Trong các ngày 18 và 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Quốc T, sinh năm: 1980, tại Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Lê Thị Đ; vợ: Hà Ch (đã ly hôn); con: 01 người; tiền sự: Không; tiền án: 01, ngày 22/7/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2014; phần trách nhiệm dân sự chưa thực hiện xong.

Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/5/2021 đến nay.

2/ Họ và tên: Trần Khánh D, sinh năm: 1986, tại Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Lê Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị N; con: 01 người; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/5/2021 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo D: Ông Lê Thanh Thuận, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Thanh V (Sang), sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Phan Văn G, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B M II, xã Kh, huyện T, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/02/2021, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69N1-544.87 đi trên lộ giao thông nông thôn ngang nhà bà Phạm Thị Ph thuộc ấp T B, xã K, huyện T. Lúc này nhà bà Ph đang tổ chức đám, có ông Nguyễn Văn H (Bí thư Chi bộ ấp T B), Nguyễn Thị Nh, Phan Văn G (chồng Nh), Nguyễn Thanh V, Phạm Thị Th (vợ V), Nhân, Nguyễn Chí Cường (Tẻo) và một số người khác đến dự. Trên đoạn lộ trước sân nhà bà Ph có 02 xe mô tô đậu lấn ra lộ nên T không điều khiển xe qua được. T nhìn thấy ông H và G đang đứng nói chuyện, T nói đậu xe như vậy sao em qua được cán bộ thì H nói để dời xe cho T đi qua. T tắt máy ngồi trên xe dùng 02 chân đẩy xe của T qua khỏi 02 xe đang đậu thì bị Nguyễn Thị Nh và Phạm Thị Th dùng tay chặn đầu xe của T lại. Nh nói với T lộ này đâu phải dành riêng cho mày đâu mà mày kêu dắt xe đi; T nói kêu H dắt xe cho qua chứ có nói gì đâu. Th nắm đuôi xe của T kéo lại hỏi muốn gì để quay phim lại coi ai đúng sai.

T đề máy chạy về hướng đầu kênh Bà Kẹo (giáp kênh Tham Trơi) thì bên nhóm của V đuổi theo. Khi đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị Hiền thì xe T bị bể lớp nên T điện thoại cho em ruột là Trần Khánh D nói bị người khác cầm dao bao vây ở đầu kênh Bà Kẹo và kêu D ra đánh tiếp, D đồng ý. D kêu Trần Phương N (con chú ruột D) chạy xe chở D ra ngoài có công chuyện chứ không nói đi đánh nhau. Trong thời gian đợi D đến, T sang nhà ông Nguyễn Văn Dũng nhặt 01 đoạn kẽm màu trắng kích thước 2cm x 4cm x 1,12m cầm trên tay rồi đi ra lộ. Khi N chở D

đến thì D xuống xe, T lên xe kêu Nam chở về hướng nhà bà Ph (D lội bộ phía sau). Khi đến khu vực nhà bà Hiền, T xuống xe đi đến chỗ xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển kiểm soát 62FC-0551 của V đang đậu, T dùng thanh kẽm đập vào xe của V làm hư hỏng nhiều bộ phận. Khi đó nhóm của V, G cầm dao, búa, cây chạy đến thì hai bên cầm hung khí quơ qua lại nhưng không trúng ai. N cầm 01 đoạn cây ném về nhóm người của V nhưng không trúng ai rồi bỏ chạy. Sau đó Nh và Th đến thì D nhặt 01 đoạn cây đến đánh tiếp T nhưng không trúng ai thì bị té xuống đất. T cầm thanh kẽm đánh trúng vào vành tai trái, má trái của G gây thương tích được giám định là 05%; V cầm dao chém D trúng từ đường nách trước ra vùng xương bả vai trái thương tích 10%; T cầm thanh kẽm đánh trúng vào tay của V làm rơi cây dao xuống đất, gây thương tích cho V 03%. T tiếp tục dùng thanh kẽm quơ qua lại để kéo D đứng dậy thì bị người khác đánh trúng vào đỉnh đầu bị thương. Nh dùng tay chỉ thì T cầm thanh kẽm đánh Nh bị gãy tay trái thương tích 12%.

Vật chứng thu giữ: Ngày 07, 08/02/2021, Công an xã K và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T thu giữ: 01 cây dao lưỡi bằng kim loại màu đen, cán gỗ bị gãy dài 30cm; 01 cây búa lưỡi bằng kim loại cán gỗ; 01 đoạn kẽm màu trắng kích thước 2cm x 4cm x 1,12m; 01 đoạn nhôm màu đỏ kích thước 2,4cm x 3,8cm x 1,05cm; 01 đoạn tre tròn 13cm x 1,15m; 01 đoạn tre tròn 14cm x 1,12m; 01 cây vũ ba khúc; 01 xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển kiểm soát 62FC-0551.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 107/TgT-21 ngày 09/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Nguyễn Thị Nh như sau:

- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 3,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sẹo phẫu thuật mặt sau khuỷu tay trái, kích thước: 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

- Gãy 1/3 trên xương trụ trái đang xuyên đinh. Tỷ lệ 10cm. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 12%.

Quá trình điều trị, bị cáo T và D đã bồi thường cho chị Nh số tiền 20.000.000đ. Tại phiên tòa, chị Nh không còn yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

Tại cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau đã truy tố Trần Quốc T và Trần Khánh D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T và bị cáo D theo cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2021 và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T và Trần Khánh D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Quốc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Khánh D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các tang vật đã thu giữ.

- Trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất tội danh, Điều, khoản, điểm mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là quá nặng. Bởi bản chất vụ án phần lớn do lỗi bên bị hại gây nên; bản thân các bị cáo học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; các bị cáo cũng là bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; bị hại xin bãi nại; ông ngoại các bị cáo có công cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 phạt bị cáo T 06 tháng tù giam; cho bị cáo D hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và những người có liên quan, đồng thời phù hợp với những chứng cứ thể hiện trong quá trình điều tra cũng như kết luận giám định pháp y về thương tích của chị Nh. Hành vi của bị cáo T là dùng thanh kẽm gây thương tích cho chị Nh, bị cáo thừa hiểu khi dùng thanh kẽm này đập thẳng vào tay chị Nh sẽ gây thương tích, hậu quả xảy ra là chị Nh bị gãy tay nên hành vi của bị cáo là cố ý và cấu thành tội cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự quy định. Theo kết quả giám định tỷ lệ thương tật của chị Nh là 12%, bị cáo gây thương tích cho chị Nh bằng thanh kẽm, được xem là loại hung khí nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự ở tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm là hoàn toàn có căn cứ. Đối với Trần Khánh D tuy không

gây thương tích cho ai nhưng bị cáo đồng ý tham gia đi đánh nhau cùng bị cáo T, hậu quả là bị cáo T đã gây thương tích cho chị Nh với tỷ lệ 12% nên hành vi của bị cáo là đồng phạm với bị cáo T trong việc gây thương tích cho chị Nh với vai trò giúp sức cho bị cáo T.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân các bị cáo biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, có thể dẫn đến nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vì có chút mâu thuẫn nhỏ trong việc cự cải khi tham gia giao thông mà bị cáo quay lại tìm nhóm của V đập xe và đánh nhau cho hả giận. Bị cáo T tham gia tích cực với vai trò là người trực tiếp thực hành việc cố ý gây thương tích; bị cáo D tham gia đồng phạm giản đơn, giúp sức bị cáo T trong việc thực hiện tội phạm, có vai trò không đáng kể. Do đó, các bị cáo phải gánh chịu hậu quả do chính hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Từ Điều luật quy định, đối chiếu với hành vi bị cáo thực hiện cho thấy bị cáo có thể lựa chọn phương án xử sự phù hợp với lý và tình nhưng bị cáo lại dùng thanh kẽm, là loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho chị Nh. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khoẻ của chị Nh mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo T 06 tháng tù; cho bị cáo D được hưởng án treo.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của chị Nh với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có 01 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, bên cạnh đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; một phần lỗi do bị hại và bị hại xin bãi nại cho bị cáo; ông ngoại bị cáo là người có công với nước nhưng bị cáo chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là phù hợp. Người bào chữa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T là quá thấp, không tương xứng với hành vi của bị cáo.

[7] Bị cáo D vì muốn giúp anh mình nên tham gia đồng phạm giản đơn, giúp sức bị cáo T trong việc thực hiện tội phạm, có vai trò không đáng kể, bị có không gây thương tích cho ai; bản thân bị cáo bị thương tích 10%, cũng là bị hại trong vụ án nhưng do bị cáo rút yêu cầu xử lý hình sự đối với V. Bên cạnh đó, nguyên nhân dẫn đến việc đánh nhau gây thương tích phần lớn do lỗi của bên bị hại. Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải; sau khi gây thương tích cho chị Nh, bị cáo cùng bị cáo T nộp tiền để bồi thường thiệt hại do hậu quả của các bị cáo gây ra; bị hại xin bãi nại cho bị cáo; ông ngoại bị cáo là người có công với nước. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết

giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ. Do đó, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tích chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh V dùng dao chém Trần Khánh D gây thương tích 10%. Sau khi V bị khởi tố, bắt tạm giam thì D làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần V Thời ra quyết định đình chỉ điều tra đối với V, Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị V đồng thời, Công an huyện Trần Văn Thời ra quyết định xử phạt hành chính đối với V là có căn cứ.

[9] Đối với Trần Phương N có hành vi dùng xe chở D đi đến khu vực đánh nhau, có dùng đoạn cây ném nhưng không trúng ai. Quá trình điều tra chứng minh N không đồng phạm với T và D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời không xử lý là có cơ sở.

[10] Đối với Phạm Thị Th khai bị nhiều người cầm cây đánh vào tay phải làm thay đổi sắc tố da, thương tích 01%. Tuy nhiên, chị Th không yêu cầu đối với thương tích của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời không xử lý là phù hợp.

[11] Đối với hành vi của Trần Quốc T cầm thanh kẽm đánh gây thương tích cho Phan V G 05%; Nguyễn Thanh V 03% nhưng anh G và anh V không yêu cầu xử lý đối với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời không xem xét là có căn cứ.

[12] Đối với Trần Quốc T trong lúc kéo Trần Khánh D đi thì bị 01 người khác (chưa xác định được lai lịch) đánh làm bị thương ở đỉnh đầu nhưng T không yêu cầu thương tích trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời không xem xét là có căn cứ.

[13] Đối với hành vi của Trần Quốc T cầm thanh kẽm đập xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY, biển kiểm soát 62FC-0551 của Nguyễn Thanh V làm hư hỏng nhiều bộ phận nhưng tài sản hư hỏng không đủ định lượng để xử lý nên Công an huyện Trần Văn Thời xử phạt hành chính là có căn cứ.

[14] Đối với thương tích của Trần Khánh D ở vùng đỉnh chẩm phải (tỷ lệ 02%), vết sẹo ngón I bàn tay phải (tỷ lệ 01%). Thương tích của Nguyễn Thanh V ở bả vai phải (02%), ngực phải (04%), chưa xác định được do ai gây ra. Hiện V và D không yêu cầu đối với thương tích nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời không xem xét là phù hợp.

[15] Quá trình điều tra Nguyễn Thanh V khai nhận bị mất bóp da, giấy đăng ký xe, tiền, điện thoại. Phan V G khai nhận bị mất vàng, tiền nhưng hiện nay V và G không yêu cầu đối với tài sản bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời không xem xét là có căn cứ.

[16] Tang vật trong vụ án gồm: 01 cây dao lưỡi bằng kim loại màu đen, cán gỗ bị gãy dài 30cm; 01 cây búa lưỡi bằng kim loại cán gỗ; 01 đoạn kẽm màu trắng kích thước 2cm x 4cm x 1,12m; 01 đoạn nhôm màu đỏ kích thước 2,4cm x 3,8cm x 1,05cm; 01 đoạn tre tròn 13cm x 1,15m; 01 đoạn tre tròn 14cm x 1,12m; 01 cây vũ ba khúc là những hung khí dùng để đánh nhau nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên không đề cập xem xét.

[18] Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T); điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Quốc T và Trần Khánh D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Khánh D 01 năm 06 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao lưỡi bằng kim loại màu đen, cán gỗ bị gãy dài 30cm; 01 cây búa lưỡi bằng kim loại cán gỗ; 01 đoạn kẽm màu trắng kích thước 2cm x 4cm x 1,12m; 01 đoạn nhôm màu đỏ kích thước 2,4cm x 3,8cm x 1,05cm; 01 đoạn tre tròn 13cm x 1,15m; 01 đoạn tre tròn 14cm x 1,12m; 01 cây vũ ba khúc.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hứa Minh Hải

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.